

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-4-2023

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và bà Đoàn Thị Oanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 12/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 328/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2023/TB-XX ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1959.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2 (tổ 9 cũ), phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:*

Về hôn nhân: Năm 1980 bà và ông Phạm Văn T được bố mẹ hai bên cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Y. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu và thay đổi chỗ ở nhiều lần nên đã bị mất giấy chứng nhận kết hôn. Bà đã đến UBND phường Y để xin trích lục kết hôn nhưng không được vì UBND phường không thấy lưu trữ kết hôn của ông bà. Bà và ông T chung sống hòa thuận từ năm 1980 và có hai con. Đến năm 1997 ông Phạm Văn T bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức gì, bà và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi và bằng nhiều biện pháp nhưng không biết ông T đang ở đâu. Năm 2021 con trai bà là Phạm Tài L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Y tuyên bố

ông Phạm Văn T mất tích. Ngày 12/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã tuyên bố ông Phạm Văn T mất tích tại Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về nuôi con: Bà và ông Phạm Văn T có hai con là: Phạm Tài L, sinh ngày 01/4/1981 và Phạm Văn D, sinh ngày 27/6/1983. Hiện các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Văn T đã nhà bỏ đi biệt tích và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án không thể triệu tập để lấy lời khai và không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; bị đơn ông Phạm Văn T có hộ khẩu thường trú cuối cùng trước khi mất tích tại tổ 02, phường Y, thành phố Y. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phạm Văn T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà V và ông T chung sống với nhau từ năm 1980 và có hai con, nguyên đơn không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn hay trích lục kết hôn. Theo quy định tại mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và điểm b Khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016, bà V và ông T chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 là hôn nhân thực tế. Năm 1997 ông T bỏ nhà đi biệt tích, không có liên lạc gì với gia đình. Ngày 12/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã tuyên bố ông Phạm Văn T mất tích tại Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà V thuộc trường hợp xin ly hôn với người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về nuôi con: Bà V và ông T có hai con là Phạm Tài L, sinh ngày 01/4/1981 và Phạm Văn D, sinh ngày 27/6/1983, hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà V là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Nguyễn Thị V.

[4] Quyền kháng cáo: Bà V, ông T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Phạm Văn T.
2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.
3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải